

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:22/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Hà Đức Thiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bách Thiện Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2025 “Xin thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 02***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10 tháng 07 năm 2023; Địa chỉ: Thôn C xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Số A, đường Z, quận W, thành phố Đ, Đài Loan. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị V: Công ty L và cộng sự. Do ông Vũ Văn T chức vụ Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật.

+ Anh Nguyễn Thọ S, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 00***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23 tháng 11 năm 2022; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh S: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 căn cước công dân số 03***** do Bộ C cấp ngày 29/10/2024 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995 căn cước công dân số 01***** 1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/02/2023.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thọ S và chị Phạm Thị Thanh V và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Anh Nguyễn Thọ S kết hôn với chị Phạm Thị Thanh V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2004 tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách của anh chị không hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Năm 2016, vì kinh tế gia đình khó khăn nên chị V sang Đài Loan làm ăn. Kể từ đó đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có cánh nào giải quyết, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng.

Nay, anh chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị làm đơn xin thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu M, sinh ngày 13/8/2005 và cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 17/3/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận đối với cháu M1 đã trưởng thành và có thể tự quyết định cuộc sống của bản thân nên anh chị không yêu cầu tòa giải quyết; đối với cháu N hiện đang ở với anh S anh chị thỏa thuận giao cháu N cho anh Nguyễn Thọ S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh S có bản tự khai, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt. Chị V vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp: Anh S, chị V vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt và có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn.

- *Về lệ phí*: Chị V xin chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề xuất quan điểm công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S, chị V. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị. Giao cháu N cho anh Nguyễn Thọ S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận nên không xét. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thọ S kết hôn với chị Phạm Thị Thanh V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2004 tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách của anh chị không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Năm 2016 chị V sang Đài Loan làm việc và sinh sống do xa cách về địa lý nên vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống và không thể khắc phục được. Nay anh chị có đơn xin thuận tình ly hôn, đơn có xác nhận Văn phòng K tại Đ, Đài Loan (Trung Quốc).

Xét thấy mâu thuẫn của anh S, chị V đã trầm trọng không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S, chị V là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp các quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu M, sinh ngày 13/8/2005 và cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 17/3/2012. Cháu M đã trưởng thành, phát triển bình thường nên cháu ở với ai là quyền quyết định của cháu, anh S, chị V không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét; đối với cháu N hiện đang ở với anh S, ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu N cho anh Nguyễn Thọ S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Thanh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự đây là sự tự nguyện của chị nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 144, khoản 2 Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thọ S và chị Phạm Thị Thanh V.

2 - Về con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu M, sinh ngày 13/8/2005 và cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 17/3/2012. Đối với cháu Nguyễn Hữu M đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh N ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Thọ S và chị Phạm Thị Thanh V về việc nuôi cháu N. Giao cháu N cho anh Nguyễn Thọ S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu

đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị V đến khi có quyết định khác.

Chị Phạm Thị Thanh V có quyền đi lại, thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thanh V nộp cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0076**** ngày 27/12/2024 của Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội. Chị Phạm Thị Thanh V đã nộp đủ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành ngày 24/01/2025 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Mai Tiến Dũng